

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 03/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Minh Tâm và ông Nguyễn Thành Định - Nguyên giáo viên, hiệu trưởng trường THPT Hải Đảo.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh T; tên gọi khác: không; sinh ngày 17/5/2007 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 11 tháng 22 ngày), tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn Khe Mai, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Chung và bà Lý Thị Hương; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/12/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Gây rối trật tự công cộng”; đang chấp hành Bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa của bị cáo: chị Lý Thị Hương, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Khe Mai, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; là mẹ đẻ của bị cáo. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Mạnh H (đã chết): anh Nguyễn Văn Duẩn, sinh năm 1981 và chị Hà Thị Hồng K, sinh năm 1989 (là bố mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: thôn 11, xã H, huyện V, tỉnh Q. (Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn Chung, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Khe Mai, xã Đ, huyện V, tỉnh Q. (Có mặt).

- Người làm chứng: Lò Văn Don, Nguyễn Thế Thành, Nguyễn Duy Huân. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2024, Trần Thanh T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) cùng bạn là Nguyễn Mạnh H (sinh ngày 15/4/2008, trú tại thôn 11, xã H, huyện V), Nguyễn Duy Huân (sinh năm 2008) và Nguyễn Thế Thành (sinh năm 2005), cùng trú tại thôn 8, xã H, huyện V, đi tắm tại khu vực biển thuộc thôn 6, xã H, huyện V. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Thành điều khiển xe mô tô chở Huân đi trước, còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14S1-138.22 chở H đi sau, theo hướng xã Vạn Yên - thị trấn Cái Ròng, huyện V. Khi đến đoạn đường Vân Đồn, thuộc thôn 8, xã H, huyện V, T điều khiển xe mô tô BKS 14S1-138.22 chở H vượt lên trước xe mô tô của Thành khoảng 100m, rồi nhấc đầu, bánh trước xe mô tô lên khỏi mặt đường (đi xe bằng một bánh sau), được khoảng 10m thì xe mô tô do T điều khiển đâm vào dải phân cách cố định giữa đường, T và H văng ra khỏi xe, đập người vào cây cọ trồng trên dải phân cách cố định và ngã xuống đường, còn xe mô tô BKS 14S1-138.22 bị đổ trượt trên mặt đường. Hậu quả: H và T bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó H tử vong, còn T bị thương tích, tổn hại 89% sức khỏe; xe mô tô BKS 14S1-138.22 bị hư hỏng, thiệt hại 1.020.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/5/2024 thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đoạn đường Vân Đồn, thuộc thôn 8, xã H, huyện V. Đoạn đường tương đối thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, gồm hai chiều đường (một chiều đi thị trấn Cái Ròng, một chiều đi xã Vạn Yên, mỗi chiều đường rộng 10,5m và có 03 làn đường) được phân cách bởi dải phân cách cố định rộng 3m, bó vỉa bằng đá cao 0,27m, ở giữa dải phân cách trồng cây xanh. Vị trí xảy ra tai nạn nằm hoàn toàn ở làn đường bên trái, sát dải phân cách cố định của chiều đường xã Vạn Yên đi thị trấn Cái Ròng. Cách hiện trường 11,7m về phía xã Vạn Yên là vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và lối đi qua dải phân cách cố định. Quá trình khám nghiệm lấy cột điện ký hiệu 34-L1 TCS-4 trên lề đường bên phải (theo chiều đi thị trấn Cái Ròng), cách mép đường bên phải 0,5m làm mốc chuẩn; lấy mép đường bên trái (sát dải phân cách cố định của chiều đi thị trấn Cái Ròng) làm mép chuẩn. Hiện trường để lại các phương tiện, dấu vết sau:

(1) Vùng cỏ và cây cọ hơi đổ nghiêng theo hướng Vạn Yên - Cái Ròng trên diện (1,4x1,0)m, cách mép chuẩn 1,5m;

(2) Vùng chất lỏng màu đỏ nghi là máu diện (0,6x0,3)m, tâm cách mép chuẩn 2m, cách đầu dấu vết (1) là 0,7m;

(3) Vết mài trượt màu xanh đứt quãng trên bề mặt đá bó vỉa của dải phân cách cố định theo hướng Vạn Yên - Cái Ròng, dài 10,6m, chỗ rộng nhất 0,12m, điểm đầu cách tâm dấu vết (2) là 5,8m; trên bề mặt đá có vết mài sáng, tương ứng với vết này ở cạnh mặt đá có vết bột dạng cao su màu đen, hình vân chiều hướng Vạn Yên - Cái Ròng;

(4) Vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường hướng từ dải phân cách đến vị trí xe mô tô đổ dài 1,29m, chỗ rộng nhất 0,5m; điểm đầu cách mép chuẩn 0,55m và cách điểm đầu dấu vết (3) là 9,6m; điểm cuối cách mép chuẩn 1,64m;

(5) Xe mô tô BKS 14S1-138.22 đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Cái Ròng, đuôi xe quay hướng Vạn Yên; trục bánh trước xe cách mép chuẩn 2m; trục bánh sau xe cách điểm cuối dấu vết (4) là 0,5m (về phía xã Vạn Yên), cách mép chuẩn 1,5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 14S1-138.22 thể hiện: Vị trí khớp nối giữa mặt nạ đầu xe và đèn pha xe có dính nhiều cây cỏ khô. Đầu rơ chắn bùn phía trước bánh trước bị gãy, vỡ rời khỏi xe; đầu rơ chắn bùn, mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái, mặt ngoài phía trước tay nắm cao su ghi đông bên trái có nhiều vết mài xước, mất sơn, mất nhựa theo hướng từ phải sang trái, từ trước về sau; mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài xước, mất nhựa, mất sơn; mặt dưới cần phanh chân bị mài xước, mất kim loại, hướng từ trước ra sau; mặt ngoài tay dắt xe phía sau bên trái có vết mài xước cao su, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; giá đỡ chân phía trước có vết mài xước, đẩy cong theo hướng từ trước về sau; mặt ngoài ốp nhựa thân xe phía sau có vết mài xước, mất sơn.

Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa ngày 09/5/2024 của Trung tâm y tế huyện V - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh đối với Trần Thanh T: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu dưới ngưỡng phát hiện.

Tại Kết luận giám định tử thi số 724/KLGĐTT-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Mạnh H: Suy tuần hoàn cấp do chấn thương ngực kín gây rách động mạch chủ ngực.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 531/KLTTCT-TTPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thanh T tại thời điểm giám định là 89%.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 363/KLGĐ ngày 11/12/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ Y tế, kết luận: Trước, trong khi xảy ra vụ việc và tại thời điểm giám định đối tượng Trần Thanh T không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V xác định: Giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô BKS 14S1-138.22 tại thời điểm định giá là 1.020.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2024, T tự ý lấy xe mô tô BKS 14S1-138.22 của bố T để ở nhà, rồi chở bạn là Nguyễn Mạnh H đến tắm cùng Nguyễn Duy Huân và Nguyễn Thế Thành, tại khu vực biển thuộc thôn 6, xã H, huyện V. Sau khi tắm xong, T điều khiển xe mô tô trên bờ H đi đường bao biển để về nhà. Trên đường đi, T điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 60km/h, rồi thực hiện động tác nhấc đầu và bánh trước xe mô tô lên, thì xe của T bị đâm vào dải phân cách cố định giữa hai chiều đường. Sự việc xảy ra tiếp theo như thế nào thì T không nhớ. T chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Xe mô tô BKS 14S1-138.22 là của anh Trần Văn Chung (bố đẻ T) để ở nhà

và T tự ý lấy đi. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, T đã tác động gia đình đến động viên thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa của bị cáo Trần Thanh T là chị Lý Thị Hương (mẹ đẻ T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Chung (bố đẻ T) có mặt tại phiên tòa và có lời khai phù hợp về việc: Ngày 09/5/2024, anh Chung và chị Hương đi làm nên không biết T đi đâu, làm gì và không biết diễn biến vụ tai nạn. Xe mô tô BKS 14S1-138.22 là của anh Chung thường để ở nhà, không ai giao xe cho T mà T tự ý lấy xe đi. Đối với hư hỏng của xe thì anh Chung không có yêu cầu, đề nghị gì. Ngoài ra, chị Hương và anh Chung còn khai phù hợp bị cáo T về việc: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo T đã tác động và có nguyện vọng anh chị đến thấp hương cho H, xin lỗi và bồi thường cho gia đình H với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Đối với số tiền anh chị đã bồi thường cho gia đình H thì anh chị không yêu cầu T phải trả lại.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Mạnh H là anh Nguyễn Văn Duẩn và chị Hà Thị Hồng Khuyên (bố mẹ đẻ H) đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Vụ việc tai nạn trên là không ai mong muốn, bị cáo T cũng bị thương nặng nên anh Duẩn và chị Khuyên tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh chị số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng Nguyễn Thế Thành, Nguyễn Duy Huân đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai cơ bản phù hợp về việc: Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2024, Thành và Huân có đi tắm biển cùng T và H. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Thành điều khiển xe mô tô chở Huân đi trước, còn T điều khiển xe mô tô BKS 14S1-138.22 chở H đi sau, theo hướng xã H - thị trấn Cái Ròng, huyện V. Khi đến đoạn đường Vân Đồn, thuộc thôn 8, xã H, huyện V, T điều khiển xe mô tô chở H vượt lên trước xe mô tô của Thành khoảng 100m, rồi nhắc bánh trước xe của T lên khỏi mặt đường (đi xe bằng một bánh sau) được khoảng 10m thì xe của T bị đâm vào dải phân cách cố định giữa đường, T và H văng ra khỏi xe, đập vào cây cọ trên phần đất trồng cây xanh trong dải phân cách cố định, còn xe mô tô BKS 14S1-138.22 bị đổ trượt trên mặt đường.

Cáo trạng số 292/CT-VKSVD ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: bị cáo Trần Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 180/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/5/2024, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện và phù hợp với Kết luận giám định tử thi số 724/KLGĐTT - KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 531/KLTTCT-TTPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Quảng Ninh, kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 363/KLGĐ ngày 11/12/2024 của Viện tâm thần pháp y - Bộ y tế; đồng thời còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 09/5/2024, tại đoạn đường Vân Đồn, thuộc thôn 8, xã H, huyện V, tỉnh Q, Trần Thanh T (không có giấy phép lái xe mô tô) tự ý điều khiển xe mô tô BKS 14S1-138.22 của anh Trần Văn Chung (bố đẻ T) chở Nguyễn Mạnh H đi theo hướng xã Vạn Yên - thị trấn Cái Ròng, huyện V, rồi thực hiện động tác nhấc đầu, bánh trước xe mô tô lên khỏi mặt đường (đi xe bằng một bánh sau), làm xe mô tô do T điều khiển đâm vào dải phân cách cố định giữa đường, T và H bị văng ra khỏi xe đập người vào cây cọ và ngã xuống đường, còn xe mô tô bị đổ trượt trên mặt đường, gây hậu quả làm H bị tử vong; xe mô tô BKS 14S1-138.22 bị hư hỏng, thiệt hại 1.020.000 đồng.

Bị cáo là người có nhận thức, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, đã dẫn bị cáo đến phạm tội. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, mặt khác khi điều khiển xe bị cáo đã thực hiện động tác nhấc đầu, bánh trước xe mô tô lên khỏi mặt đường (đi xe bằng một bánh sau), vi phạm khoản 9 Điều 8 và điểm đ khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, nên đã gây tai nạn làm bị hại bị tử vong. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng

số 292/CT-VKSVD ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q truy tố đối với bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự của hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Tai nạn giao thông đang là vấn nạn trên toàn quốc, hàng năm cướp đi hàng nghìn sinh mạng con người, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế, gây tâm lý bất an cho mọi người, để lại nhiều hậu quả xấu cho xã hội.

Bị cáo là người biết và nhận thức được các quy định về an toàn giao thông đường bộ cũng như biết được xe mô tô do bị cáo điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có Giấy phép lái xe theo quy định đồng thời phải có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo T khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn cố tình điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo đã gây ra tai nạn, hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng của Nguyễn Mạnh H. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chủ quan, cẩu thả, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được lên án và xử lý thỏa đáng, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cũng như góp phần vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trong cộng đồng.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Năm 2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Gây rối trật tự công cộng” (bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích). Bị cáo đang chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, học tập, rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội, nên ở lần phạm tội này bị cáo phải chấp hành thêm phần hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo trên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh T (sinh ngày 17/5/2007) khi phạm tội mới 16 tuổi 11 tháng 22 ngày; lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ về nhân cách và đạo đức, khả năng nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng còn hạn chế, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Sau khi xem xét; đánh giá tính chất của vụ án; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả trong vụ án này, bị cáo bị thương tích nặng (tổn hại 89% sức khỏe). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, tại thời điểm bị cáo chưa thành niên, khả năng nhận thức về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng còn nhiều hạn chế. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên đủ căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố. Đồng thời, cũng cần áp dụng các Điều 91, 98 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vừa thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cũng như đảm bảo được nguyên tắc xử lý đối với người dưới chưa thành niên phạm tội. Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đến đâu thì cũng thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 14S1-138.22 và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Chung, anh Chung không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án: Đối với anh Trần Văn Chung là chủ sở hữu xe mô tô BKS 14S1-138.22 nhưng không giao xe cho bị cáo T và không biết việc T tự ý lấy xe đi, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số 180/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 2, 4, 5 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06, Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng